

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

Thị trường giao dịch trong vùng 1,250 – 1,260 cả ngày hôm nay trước khi đóng cửa tại mốc 1,256.56 điểm, tăng nhẹ hơn 2 điểm so với phiên hôm qua. Độ rộng thị trường nghiêng về phía tích cực với 12/18 ngành tăng điểm, trong đó ngành Du lịch và giải trí dẫn đầu đà tăng, theo sau là ngành Hóa chất, Bất động sản,... Về giao dịch của khối ngoại, hôm nay khối này bán ròng hơn 700 tỷ đồng trên sàn HSX. Đà giảm mạnh đã chứng lại; tuy nhiên, thanh khoản phiên hôm nay rất thấp cho thấy tâm lý thị trường đang dè chừng. Nhà đầu tư nên giao dịch cẩn trọng trong những phiên tới, thị trường không loại trừ khả năng lùi tiếp xuống vùng 1,235 – 1,240.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Các HĐTL giảm theo nhịp vận động của VN30, ngoại trừ VN30F2412.

CHỨNG QUYỀN

Trong phiên giao dịch ngày 25/06/2024, các chứng quyền biến động theo nhịp điều chỉnh của cổ phiếu cơ sở.

ĐIỂM NHẤN

- VN-Index **+2.44** điểm, đóng cửa tại **1256.56** điểm. HNX-Index **+0.45** điểm, đóng cửa tại **240.19** điểm.
- Kéo chỉ số tăng: **VRE (+0.81)**, **HVN (+0.74)**, **GVR (+0.61)**, **VHM (+0.38)**, **VPB (+0.30)**.
- Kéo chỉ số giảm: **BID (-1.11)**, **SSB (-0.84)**, **FPT (-0.75)**, **SAB (-0.28)**, **CMG (-0.12)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **15,135** tỷ đồng, giảm **-46.31%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 21,515 tỷ đồng.
- Biên độ dao động: 9.82 điểm. Thị trường có **238** mã tăng, 81 mã tham chiếu, **16** mã giảm.
- Giá trị bán ròng của khối ngoại: **-707.07** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **FUEVFDND (-565.69 tỷ)**, **FPT (-264.91 tỷ)**, **MWG (-128.79 tỷ)**, **HPG (-43.93 tỷ)**, **GAS (-38.81 tỷ)**. Khối ngoại mua ròng trên sàn HNX với giá trị **46.71** tỷ đồng.

DIỄN BIẾN BSC30, BSC50

- BSC30 **+0.33%**. Các mã diễn biến tích cực: **HSG (+4.17%)**, **NLG (+2.09%)**, **DCM (+1.40%)**.
- BSC50 **+1.04%**. Các mã diễn biến tích cực: **HAH (+6.89%)**, **VRE (+6.77%)**, **VSC (+3.33%)**.

Hiệu suất các chỉ số

	BSC30	BSC50	VN Index	VN30 Index
1 ngày	0.33%	1.04%	0.19%	-0.08%
1 tuần	-4.07%	-3.64%	-1.98%	-1.53%
1 tháng	0.78%	-1.68%	-0.38%	0.12%
3 tháng	1.36%	-0.93%	-0.20%	1.24%

Tổng quan thị trường trong nước

	VNI	HNX	UPCOM
Điểm	1,256.56	240.19	98.83
% 1D	0.19%	0.19%	-0.23%
GTGD (tỷ VND)	15,135	881	1,236
%1D	-46.31%	-62.04%	-46.82%
GDNN (tỷ VND)	-707.07	46.71	-6.23

Chi tiết giao dịch khối ngoại

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VCI	86.30	FUEVFDND	-565.69
HAH	40.82	FPT	-264.91
MSN	36.95	MWG	-128.79
HVN	35.35	HPG	-43.93
TCB	35.13	GAS	-38.81

Thị trường thế giới

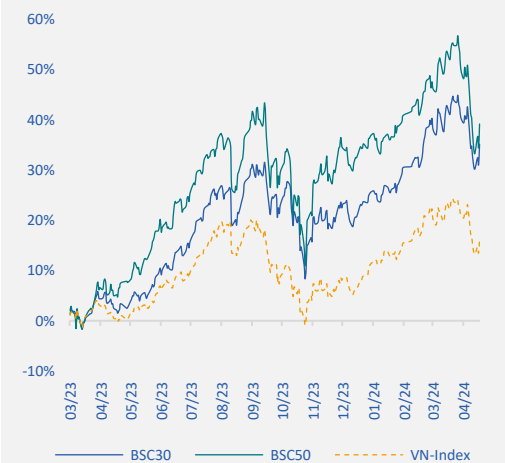
		%D	%W
SPX	5,448	-0.31%	0.30%
FTSE100	8,284	0.03%	1.13%
Eurostoxx	4,923	-0.61%	0.24%
Shanghai	2,950	-0.44%	-2.65%
Nikkei	39,206	0.95%	2.02%

Nguồn: Bloomberg

	Giá trị	%
Hàng hóa		
Giá dầu Brent	85.11	-1.05%
Giá vàng	2,338	0.33%
Tỷ giá		
USD/VND	25,465	-0.04%
EUR/VND	28,061	0.35%
JPY/VND	163	
Lãi suất		
LS TPCP 10Y	2.8%	0.00%
LS LNH 1M	4.6%	

Nguồn: BSC tổng hợp

Hiệu suất BSC30, BSC50



Nguồn: BSC tổng hợp

Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Thống kê thị trường	Trang 2
Danh mục BSC30	Trang 3
Danh mục BSC50	Trang 4
Báo cáo mới nhất	Trang 5
Khuyến cáo sử dụng	Trang 6

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VRE	21.30	6.77%	0.81	2.27
HVN	34.00	3.98%	0.74	2.21
GVR	33.60	1.82%	0.61	4.00
VHM	37.80	0.93%	0.38	4.35
VPB	19.00	0.80%	0.30	7.93

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
NTP	58.50	3.36%	0.18	0.13
MBS	32.10	1.26%	0.13	0.44
PVS	41.70	0.72%	0.10	0.48
NVB	9.70	2.11%	0.08	0.56
BAB	12.20	0.83%	0.06	0.90

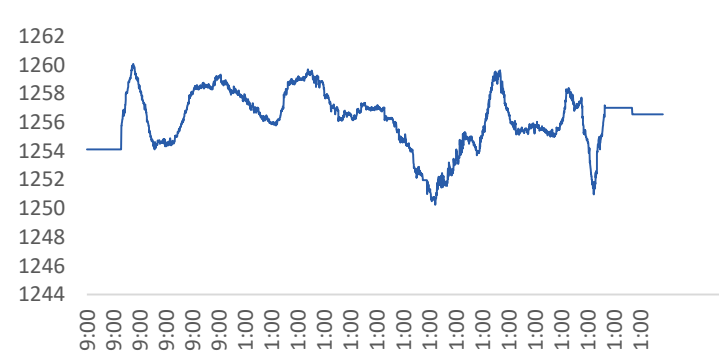
Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
APG	12.20	6.97%	0.05	0.06
HVH	8.20	6.95%	0.01	1.41
HAH	41.35	6.89%	0.09	6.66
LEC	5.68	6.87%	0.00	0.00
VRE	19.95	6.77%	0.80	25.46

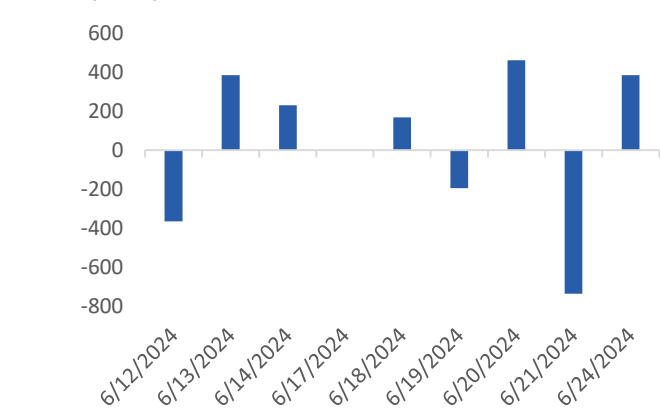
Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VE3	10.00	10.00%	0.01	0.00
ARM	8.10	9.88%	0.00	0.00
SDC	33.90	9.73%	0.04	0.00
CET	7.20	9.72%	0.01	0.00
THS	6.20	9.68%	0.01	0.01

Hình 1
HSX-Index Intraday



Hình 3
Giao dịch tự doanh



Nguồn: FiinProX, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
BID	44.20	-1.78%	-1.11	5.70
SSB	21.15	-6.42%	-0.84	2.50
FPT	130.00	-1.59%	-0.75	1.46
SAB	60.60	-1.46%	-0.28	1.28
CMG	63.70	-4.07%	-0.12	0.19

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
DTK	14.60	-9.88%	-0.70	0.68
VIF	21.30	-2.29%	-0.12	0.35
DNP	19.60	-6.22%	-0.10	0.12
CDN	31.50	-4.55%	-0.10	0.10
PTI	33.30	-2.63%	-0.05	0.08

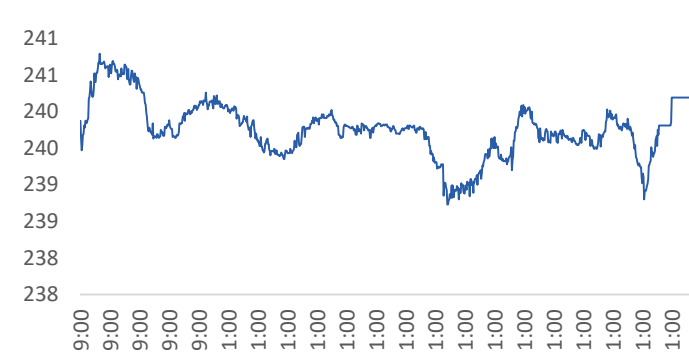
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
SMA	9.82	-6.82%	0.00	0.00
NVT	11.85	-6.75%	-0.02	0.10
SGT	16.35	-6.73%	-0.04	0.19
PDN	118.00	-6.69%	-0.07	0.00
SFC	22.35	-6.49%	0.00	0.01

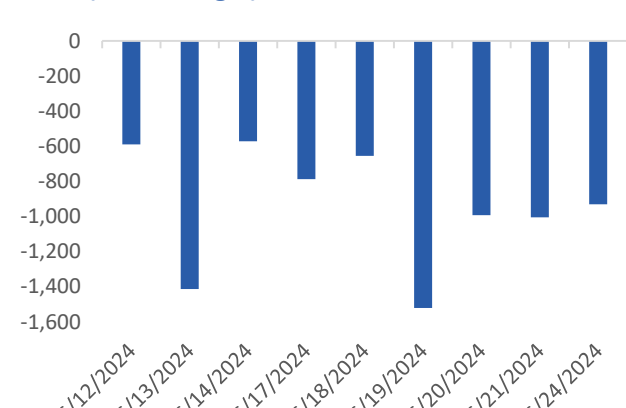
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
TC6	11.00	-10.00%	-0.17	0.00
KHS	15.10	-9.93%	-0.06	0.00
SPC	10.10	-9.90%	-0.04	0.00
DTK	16.20	-9.88%	-3.67	0.06
ONE	8.10	-9.88%	-0.02	0.32

Hình 2
HNX-Index Intraday



Hình 4
Giao dịch khối ngoại



Nguồn: FiinProX, BSC Research

DANH MỤC BSC30

Mã	Ngành	Đóng cửa (1,000 VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Tr USD)	Thanh khoản (tr USD)	EPS fw (VND)	P/E fw	Giá mục tiêu (VND)	NN sở hữu	Link tải báo báo
VCB	Ngân hàng	85.5	0.00%	0.6	18,795	5.3	5,838	14.6	-	23.5%	Link
BID	Ngân hàng	44.2	-1.80%	1.0	9,910	5.0	3,841	11.5	-	17.3%	Link
VPB	Ngân hàng	19.0	0.80%	1.0	5,929	14.6	1,397	13.6	-	28.0%	Link
TCB	Ngân hàng	24.0	0.20%	1.1	6,650	11.4	5,600	4.3	-	22.5%	Link
MBB	Ngân hàng	22.6	-0.20%	1.0	4,717	7.9	3,818	5.9	26,600	23.2%	Link
STB	Ngân hàng	29.6	0.30%	1.0	2,195	13.0	4,206	7.0	-	22.5%	Link
CTG	Ngân hàng	31.6	-0.20%	1.2	6,674	6.7	3,751	8.4	-	27.1%	Link
ACB	Ngân hàng	24.0	-0.20%	0.8	4,225	6.3	4,072	5.9	-	30.0%	Link
SSI	Chứng khoán	34.6	-0.10%	1.2	2,051	8.9	1,704	20.3		43.2%	Link
IDC	Xây dựng	61.3	-0.20%	1.2	796	2.2	5,880	10.4	65,700	17.6%	Link
HPG	VLXD	28.7	0.00%	1.2	7,220	18.8	1,601	17.9	41,500	24.5%	Link
HSG	VLXD	25.0	4.20%	1.7	606	21.1	1,423	17.6	-	22.1%	Link
VHM	BĐS	37.8	0.90%	1.1	6,474	9.4	5,074	7.5	108,300	22.4%	Link
KDH	BĐS	37.1	1.20%	1.4	1,166	2.7	726	51.1	44,500	38.0%	Link
NLG	BĐS	41.6	2.10%	1.5	630	3.4	1,040	40.0	-	42.9%	Link
DGC	Hóa chất	124.7	0.10%	1.4	1,863	14.3	7,845	15.9	115,000	18.9%	Link
DCM	Phân bón	36.2	1.40%	1.3	755	4.1	2,313	15.7	46,100	10.9%	Link
GAS	Dầu khí	76.3	-0.30%	0.6	6,892	3.1	4,688	16.3	-	2.6%	Link
PVS	Dầu khí	41.7	0.70%	1.0	784	5.1	1,992	20.9	-	20.8%	Link
PVD	Dầu khí	29.9	1.00%	1.2	654	3.4	1,200	24.9	38,400	23.3%	Link
POW	Dầu khí	15.0	0.00%	0.8	1,382	5.4	350	42.9	17,100	4.0%	Link
VHC	Thủy sản	72.0	0.70%	1.2	636	1.8	3,774	19.1	108,500	32.2%	Link
GMD	Logistics	83.0	1.20%	0.9	1,014	3.6	8,430	9.8	90,400	48.2%	Link
VNM	Bán lẻ	65.5	0.00%	0.6	5,384	6.3	4,408	14.9	93,100	53.9%	Link
MSN	Bán lẻ	73.9	0.30%	1.3	4,398	15.3	215	343.2	-	28.2%	Link
MWG	Bán lẻ	62.0	0.00%	1.4	3,566	15.6	717	86.4	-	44.5%	Link
PNJ	Bán lẻ	96.5	-0.80%	1.0	1,270	1.7	5,860	16.5	112,000	49.0%	Link
DGW	Bán lẻ	61.1	0.50%	1.8	402	3.6	2,200	27.8	66,600	23.4%	Link
FPT	Bán lẻ	130.0	-1.60%	0.9	7,467	70.1	5,335	24.4	107,900	49.0%	Link
CTR	Hạ tầng	150.4	-0.40%	1.1	677	2.4	4,582	32.8	-	10.1%	Link

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.

DANH MỤC BSC50

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (1000 VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Tr USD)	Thanh khoản (tr USD)	EPS fw (VND)	P/E fw	P/B	NN sở hữu	ROE (%)
HDB	Ngân hàng	22.6	1.10%	0.9	2,589	9.0	3,809	5.9	1.4	19.6%	25.4%
VIB	Ngân hàng	21.3	0.00%	1.1	2,125	2.7	3,315	6.4	1.4	20.5%	24.3%
TPB	Ngân hàng	17.6	0.90%	1.2	1,520	2.9	2,050	8.6	1.1	29.8%	13.7%
MSB	Ngân hàng	14.2	0.70%	1.2	1,121	1.0	2,310	6.2	0.9	30.0%	16.0%
EIB	Ngân hàng	18.3	0.50%	1.0	1,253	2.7	1,147	16.0	1.4	1.8%	10.1%
HCM	Chứng khoán	26.8	1.10%	1.6	743	6.6	1,175	22.8	2.2	41.0%	8.3%
VCI	Chứng khoán	46.7	2.60%	1.7	812	7.9	1,409	33.1	2.5	21.7%	7.1%
VND	Chứng khoán	16.4	0.30%	1.5	982	6.4	2,057	8.0	1.2	22.6%	13.1%
BSI	Chứng khoán	52.9	1.00%	1.7	422	0.8	2,208	24.0	2.2	40.4%	9.0%
SHS	Chứng khoán	17.5	0.60%	1.7	560	5.0	1,076	16.3	1.3	13.2%	5.7%
CTD	Xây dựng	72.6	-0.50%	1.2	285	3.2	2,709	26.8	0.9	44.3%	2.3%
HHV	Xây dựng	12.6	0.80%	1.5	205	1.0	833	15.2	0.6	6.7%	4.2%
LCG	Xây dựng	11.3	0.90%	1.6	86	0.5	655	17.3	0.9	2.1%	4.6%
SZC	Xây dựng	39.8	-0.40%	1.1	282	2.4	1,515	26.3	2.4	3.2%	13.4%
SIP	Xây dựng	90.9	1.80%	1.3	650	0.9	5,701	15.9	4.3	0.3%	26.9%
PHR	BĐS KCN	59.0	0.00%	1.1	314	0.3	3,448	17.1	2.1	15.8%	18.3%
DIG	BĐS	26.8	0.80%	1.9	642	5.3	(38)	-696.8	2.2	5.2%	2.1%
CEO	BĐS	17.2	0.00%	1.3	348	2.3	312	55.2	1.5	5.6%	2.4%
KBC	BĐS KCN	29.8	0.20%	1.6	900	2.2	1,262	23.6	1.3	20.8%	11.7%
VGC	BĐS KCN	52.8	-0.60%	1.2	931	1.1	2,746	19.2	2.9	5.4%	12.5%
GVR	BĐS KCN	33.6	1.80%	1.5	5,286	3.1	628	53.5	2.6	0.3%	6.2%
NKG	VLXD	24.7	2.10%	1.6	256	5.6	1,222	20.2	1.2	16.0%	2.3%
BMP	Vật liệu	104.7	-0.40%	1.0	337	0.8	11,594	9.0	3.0	85.9%	39.1%
IJC	Hạ tầng	14.7	1.40%	1.5	218	0.9	865	17.0	1.2	5.9%	10.3%
DXG	BĐS	16.0	-0.30%	1.8	452	2.3	420	38.0	1.1	20.0%	1.1%
VRE	Bất động sản	21.3	6.80%	1.3	1,904	21.3	1,966	10.8	1.2	31.0%	12.4%
PDR	Bất động sản	24.2	0.00%	1.7	831	3.2	964	25.1	1.9	7.4%	7.2%
DIG	Bất động sản	26.8	0.80%	1.9	642	5.3	(38)	-696.8	2.2	5.2%	2.1%
HUT	Xây dựng	17.0	0.00%	1.4	597	0.8	73	232.7	1.5	1.6%	0.7%
C4G	Xây dựng	10.3	-1.00%	1.4	-	0.3	433	23.8	1.0	0.0%	4.9%
CSV	Hóa chất	70.0	1.60%	1.6	122	1.1	4,370	16.0	2.2	3.7%	16.1%
DHC	Hóa chất	40.6	0.50%	1.1	128	0.3	3,461	11.7	1.7	35.8%	17.2%
DRC	Cao su	35.0	0.10%	0.8	164	0.8	2,286	15.3	2.2	13.6%	13.2%
PC1	Điện	28.4	0.50%	1.4	347	5.5	651	43.6	1.7	8.5%	4.1%
HDG	BĐS	28.3	2.90%	1.3	340	4.1	2,061	13.7	1.4	22.8%	12.9%
GEX	Điện	22.4	1.80%	1.8	750	6.4	625	35.9	1.5	12.6%	4.1%
QTP	Điện	16.8	-1.80%	0.5	-	0.4	1,549	10.8	1.4	1.2%	10.8%
PLX	O&G	41.0	0.60%	0.9	2,049	1.4	2,570	16.0	1.9	17.1%	10.7%
BSR	O&G	22.8	-0.90%	1.1	-	10.3	2,588	8.8	1.2	0.8%	15.6%
PLC	O&G	26.8	-0.40%	1.5	85	0.2	1,112	24.1	1.6	1.2%	8.4%
ANV	Thủy sản	32.6	2.70%	1.4	171	1.3	(252)	-129.3	1.5	3.0%	1.5%
PTB	Gỗ	72.2	-1.20%	0.7	190	0.4	4,765	15.2	1.8	20.9%	10.6%
VSC	Logistics	21.8	3.30%	1.4	228	5.7	532	40.8	2.0	2.5%	6.2%
HAH	Logistics	44.2	6.90%	1.3	211	11.6	3,081	14.3	1.7	3.9%	12.1%
VTP	Logistics	85.9	-3.50%	1.4	412	6.9	2,980	28.8	6.4	9.4%	25.6%
DBC	Logistics	34.7	-0.40%	1.7	330	7.8	1,729	20.1	1.8	4.5%	0.5%
FRT	Bán lẻ	176.0	0.00%	0.7	943	3.6	(2,215)	-79.5	14.2	36.2%	11.8%
QNS	Bán lẻ	48.8	0.60%	0.6	-	0.4	6,737	7.2	2.0	15.5%	27.3%
TNG	Dệt may	25.4	2.40%	1.2	113	1.7	1,981	12.8	1.6	18.6%	12.5%
PVT	O&G	29.1	2.50%	0.9	408	3.6	3,150	9.2	1.3	12.3%	14.3%
DPM	Phân bón	36.4	2.10%	1.3	560	3.5	1,372	26.5	1.2	10.0%	4.2%

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logisitc, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

DANH SÁCH CÁC BÁO CÁO ĐẶC BIỆT BSC ĐÃ PHÁT HÀNH GẦN ĐÂY

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link báo cáo
1	BSC_Báo cáo tháng 04/2024_SBV chủ động thực hiện các biện pháp ổn định tỷ giá và lãi suất	x		Click
2	BSC_Báo cáo tháng 03/2024_Câu chuyện tỷ giá và thị trường chứng khoán	x		Click
3	BSC_Hoạt động hút ròng Tín phiếu NHNN và thị trường chứng khoán	x		Click
4	BSC_Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
5	BSC_Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 4/2024	x		Click
6	BSC_Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 3/2024	x		Click
7	BSC_Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 2/2024	x		Click
8	BSC_Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 1/2024	x		Click
9	BSC_Vietnam Macro Market Outlook 2024_VN_Cơ hội vượt lên thách thức		x	Click
10	Vietnam Sector Outlook_VN_1Q2024		x	Click
11	Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2024		x	Click
12	BSC_Báo cáo ngành điện		x	Click
13	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 11.2023	x		Click
14	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 10.2023	x		Click
15	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 09.2023	x		Click
16	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 08.2023	x		Click
17	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 07.2023	x		Click
18	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 06.2023	x		Click
19	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 05.2023	x		Click
20	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 04.2023	x		Click
21	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 03.2023	x		Click
22	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 02.2023	x		Click
23	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 01.2023	x		Click

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán.

Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này.

Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

Phòng Phân tích nghiên cứu

Trần Thăng Long

Trưởng phòng Phân tích nghiên cứu

longtt@bsc.com.vn

Nhóm vĩ mô thị trường

Bùi Nguyên Khoa

Trưởng nhóm phân tích Vĩ mô - thị trường

khoabn@bsc.com.vn

Vũ Việt Anh

Chuyên viên phân tích Vĩ mô - thị trường

anhvv@bsc.com.vn

Trần Thanh Tùng

Chuyên viên phân tích Vĩ mô - thị trường

tungtt@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo

Chuyên viên phân tích Vĩ mô - thị trường

thaopt1@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh

Chuyên viên phân tích Vĩ mô - thị trường

anhng@bsc.com.vn

Thông tin liên hệ

Website

<http://www.bsc.com.vn>

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 4, Tầng 9 Tòa nhà President Place

Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thái Holdings

210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu

hn.ptnc@bsc.com.vn

(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC

hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn

(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center

i-center@bsc.com.vn

(+84)2437173639